TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 216 /2018/DS-ST
Ngày: 16/11/2018
V/v Tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Tám

2. Ông Lê Văn Thành

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Lương Thế Vinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang không tham gia phiên tòa.

Ngày 16 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 394/2018/TLST-DS ngày 19/10/2018 về tranh chấp *"Hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 278/2018/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 11 năm 2018. Giữa :

-***Nguyên đơn***: Ngân hàng thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam.

Địa chỉ : số 108, đường Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: bà Lê Thị Thùy D, sinh năm 1987;Chức vụ Phó phòng bán lẻ Ngân hàng thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam chi nhánh Tây Tiền Giang.

Địa chỉ: số 560, Quốc lộ 1A, khu 1,Phường 5, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

-***Bị đơn***: 1. Lê Văn L, sinh năm 1967;

2. Phan Thị T, sinh năm 1970;

Cùng địa chỉ: ấp M, xã M, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

-Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Lê Thị Thùy L sinh năm 1993.

+Lê Thị Huỳnh A, sinh năm 1999.

Cùng địa chỉ: ấp M, xã M, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện ủy quyền của ông L, chị L, chị A là bà Phan Thị T, sinh năm 1970; Địa chỉ: ấp M, xã M, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung tại đơn khởi kiện, các bản tự khai và trong suốt quá trình giải quyết vụ án đại diện ủy quyền của nguyên đơn bà Lê Thị Thùy D xác định:

Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam – Chi nhánh Tây Tiền Giang (gọi tắt là Ngân hàng) đã cho ông Lê Văn Liêm, bà Phan Thị T vay số tiền là 400.000.000 đồng theo Hợp đồng vay từng lần số 5087/2017/HĐCVTL/NHCT762-LEVANLIEM ngày 26/5/2017, thời hạn vay là 12 tháng tính từ ngày 26/5/2017 đến ngày 25/5/2018, mục đích vay vốn là chăn nuôi heo, lãi suất thả nổi, tại thời điểm ký hợp đồng là 9,5% năm. Lãi suất phạt quá hạn là 150% lãi suất vay trong hạn. Tài sản để bảo đảm nợ vay theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 16865/HĐTC ngày 17/06/2016 đã được Phòng công chứng số 3 tỉnh Tiền Giang chứng thực ngày 17/06/2016, gồm:

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất diện tích 11.390 m^2, thửa đất 247, 249 tờ bản đồ MTRC2, đất 3L, V+ T tọa lạc xã M, huyện Cái Bè theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số chứng thư 2192QSDĐ, số phát hành X 360130 do UBND huyện Cái Bè cấp ngày 13/6/2013 cho hộ Lê Văn L.

Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, đôn đốc ông L và bà Thiệp trả nợ khi đến hạn nhưng ông L và bà Thiệp không thực hiện theo đúng cam kết. Do khách hàng vay vi phạm hợp đồng tín dụng nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải thanh toán số nợ gốc 290.000.000 đồng và lãi phát sinh tạm tính đến ngày 11/09/2019 là nợ lãi 8.108.164 đồng, nợ lãi quá hạn là 4.054.228 đồng, yêu cầu trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật và tiếp tục trả lãi nợ theo thỏa thuận trong Hợp đồng vay đến khi thi hành án xong. Nếu không thanh toán hết nợ đề nghị xử lý tài sản thế chấp để thi hành án.

- Theo nội dung tại bản tự khai và trong suốt quá trình giải quyết vụ án bị đơn là bà Phan Thị T cũng là ủy quyền của ông Lê Văn L, chị Lê Thị Thùy L,chị Lê Thị Huỳnh A xác định:

Bà Thiệp xác định chữ ký và chữ viết và điểm chỉ trong Hợp đồng vay từng lần số 5087/2017/HĐCVTL/NHCT762 – LEVANLIEM ngày 26/5/2017 và Hợp đồng thế chấp tài sản số 16865/HĐTC ngày 17/06/2016 là do ông L (chồng bà), chị L, chị A và bà viết, ký tên và điểm chỉ là đúng. Nay phía Ngân hàng yêu cầu bà, ông L trả số tiền vốn 290.000.000 đồng, nợ tiền lãi 8.108.164 đồng, nợ quá hạn là 4.054.228 đồng, yêu cầu trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, tiếp tục trả lãi nợ quá hạn theo thỏa thuận trong Hợp đồng vay từng lần số 5087/2017/HĐCVTL/NHCT762 – LEVANLIEM ngày 26/5/2017 đến khi thi hành án xong. Nếu không thanh toán hết nợ thì đề nghị xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 16865/HĐTC ngày 17/06/2016 để thi hành án thì bà và ông L, chị L, chị A đều đồng ý nhưng xin trả dần tiền nợ vốn 06 tháng trả 40.000.000 đồng cho đến hết số nợ trên và trả lãi hàng tháng theo quy định của hợp đồng vay với ngân hàng vì hiện tại hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn. Nếu không trả được bà đồng ý cho Ngân hàng xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

* **Tại phiên Tòa**:

- Chị Dương đại diện cho Ngân hàng : yêu cầu ông L, bà Thiệp trả cho Ngân hàng 290.000.000 đồng tiền nợ gốc và 17.668.406 đồng tiền lãi (tính đến ngày xét xử), yêu cầu trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật và tiếp tục trả lãi nợ theo thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay đến khi thi hành án xong. Nếu đến hạn phía bị đơn không trả nợ thì Ngân hàng yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ.

- Bà Thiệp : đồng ý trả vốn và lãi theo yêu cầu của Ngân hàng, nhưng xin trả 40.000.000 đồng/06 tháng. Nếu đến hạn trên mà bị đơn không trả nợ thì Ngân hàng có quyền phát mãi tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, làm rõ tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh trụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- Người đại diện hợp pháp của Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đều có mặt tại phiên tòa; người tham gia phiên tòa không có ý kiến gì nên thành phần tham gia phiên tòa sơ thẩm đã được đảm bảo theo quy định của pháp luật.

- Về quan hệ tranh chấp trong vụ án: Hội đồng xét xử nhận định đây là quan hệ tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" thuộc tranh chấp về hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Thẩm quyền giải quyết: Tại điểm b khoản 10.05 Điều 10 của Hợp đồng cho vay từng lần " Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan tới Hợp đồng này sẽ giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền của Việt Nam". Vụ án có tranh chấp về "Hợp đồng vay tài sản", bị đơn có nơi cư trú tại huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại các Điều 35 và 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Các đương sự không có ý kiến hay kiến nghị gì về trình tự, thủ tục trong vụ án; hành vi của những người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử có căn cứ cho rằng tố tụng trong vụ án đã được đảm bảo; người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

- Nguyên đơn Ngân hàng khởi kiện bị đơn ông Lê Văn L và bà Phan Thị Thiếp 290.000.000 đồng tiền nợ gốc và 17.668.406 đồng tiền lãi (tính đến ngày xét xử), ngân hàng đã giao nộp chứng cứ là bản sao hợp đồng cho vay, hợp đồng thế chấp tài sản, đơn yêu cầu đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy nhận nợ.

Tại biên bản hòa giải và bản tự khai bị đơn ông Lê Văn L, bà Phan Thị T thừa nhận vào ngày 26/5/2017 vợ chồng ông L, bà Thiếp có vay của Ngân hàng Thương mại cổ phần công thương Việt Nam chi nhánh Tây Tiền Giang với số tiền là 400.000.000 đồng, đã trả được 110.000.000 đồng vốn, còn nợ lại 290.000.000 đồng tiền vốn và tiền lãi, do khó khăn nên chưa trả được nợ. Như vậy

Ngân hàng ký Hợp đồng cho vay từng lần số 5087/2017/HĐCVTL/NHCT762 – LEVANLIEM ngày 26/5/2017 với bị đơn là có thật. Đã hết thời hạn vay theo Hợp đồng vay giữa các bên nhưng bị đơn ông Lê Văn L và bà Phan Thị Thiếp chưa trả cho Ngân hàng đủ số tiền gốc và tiền lãi là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của người vay.

Xét yêu cầu trả nợ ngay của nguyên đơn là có căn cứ nên được chấp nhận do hợp đồng vay đã hết thời hạn vay nhưng phía bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên cần buộc trả tiền ngay là phù hợp. Xét yêu cầu xin trả dần của bị đơn là nhằm kéo dài thời gian chiếm dụng vốn và không được nguyên đơn chấp nhận nên không có cơ sở cho bị đơn trả dần số nợ.

Đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp: Hội đồng xét xử, xét thấy khi vay vốn, bị đơn thế chấp tài sản cho nguyên đơn tại hợp đồng thế chấp số 16865/HĐTC ngày 17/06/2016 đã được Phòng công chứng số 3 tỉnh Tiền Giang chứng thực ngày 17/06/2016 và đơn yêu cầu đăng ký thế chấp quyến sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất ngày 17/06/2016 tại chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Cái Bè, là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất diện tích 11.390 m^2, thửa đất 247, 249 tờ bản đồ MTRC2, đất 3L, V+ T tọa lạc xã Mỹ Trung, huyện Cái Bè theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số chứng thư 2192QSDĐ, số phát hành X 360130 do UBND huyện Cái Bè cấp ngày 13/6/2013 cho hộ Lê Văn L. Hợp đồng thế chấp được ký kết và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật. Bị đơn vi phạm hợp đồng vay, chưa trả được nợ cho nguyên đơn. Trong trường hợp ông L, bà Thiếp không trả được nợ, áp dụng Điều 299 BLDS năm 2015 xử lý tài sản thế chấp nói trên để thanh toán nợ cho ngân hàng theo quy định của pháp luật là phù hợp.

[3]. Án phí:

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn theo qui định của pháp luật.

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật. Bị đơn có đơn xin miễn, giảm án phí được xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Mỹ Trung, huyện Cái Bè ngày 18/10/2018 là có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử quyết định giảm cho bị đơn 50% án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;
- Các điều 299, 317, 318, 320, 323, 466 của Bộ luật Dân sự 2015;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1.Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam đối với bị đơn ông Lê Văn L và bà Phan Thị T.

Buộc bị đơn ông Lê Văn L và bà Phan Thị T trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam 290.000.000 đồng tiền nợ gốc và 17.668.406 đồng tiền lãi (tính đến ngày xét xử).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bị đơn ông Lê Văn L và bà Phan Thị T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng vay, các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam thì lãi suất mà bị đơn Lê Văn L và Phan Thị T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam theo quyết định của Toà án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam.

Trường hợp bị đơn ông Lê Văn L và bà Phan Thị T không trả được nợ, Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự kê biên, xử lý tài sản thế chấp theo các qui định Luật Thi hành án dân sự đối với các tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 16865/HĐTC ngày 17/06/2016 được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam với ông Lê Văn L, bà Phan Thị T, chị Lê Thị Thùy L , chị Lê Thị Huỳnh A, để đảm bảo thi hành án.

2. Về án phí: ông Lê Văn L và bà Phan Thị Tiệp phải chịu 7.691.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam số tiền 7.554.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 09361 ngày 19/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, TLĐ, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

VÕ THANH BÌNH